

CÔNG TY TNHH VINFOOD
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH VINFOOD

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VINFOOD COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108582219

3. Ngày thành lập: 10/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn La Thạch, Xã Phương Đình, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Phá dỡ	4311
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
9.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
10.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
11.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
12.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
13.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
14.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng; Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)	4933
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý dao nhận, vận chuyển; dịch vụ logistics	5229
19.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

20.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
21.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
22.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
23.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
24.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
25.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
26.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn bất động sản	6820
29.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
30.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
31.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
32.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
35.	In ấn	1811
36.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
37.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn quản lý dự án; - Thiết kế xây dựng công trình bao gồm: + Thiết kế kiến trúc công trình; +Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan;	7110
39.	Quảng cáo	7310
40.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
41.	Cho thuê xe có động cơ	7710
42.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
43.	Sản xuất đồng hồ	2652
44.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
45.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
48.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
49.	Bán mô tô, xe máy	4541

50.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
52.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4610
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức và điều hành các sự kiện như họp, hội nghị; Tổ chức, xúc tiến và quản lý các sự kiện như kinh doanh hoặc triển lãm	8230
54.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
55.	Bán buôn thực phẩm	4632(Chính)
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
58.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
59.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
60.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
61.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
62.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
63.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
64.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
65.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
66.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
67.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
68.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
72.	Bán buôn đồ uống	4633
73.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
74.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
75.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
76.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
77.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
78.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
79.	Sửa chữa thiết bị điện	3314

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN DUY TÙNG	Số 8, tổ 47, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001080022505	
2	NGUYỄN KHÁNH HÒA	Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	5.000.000.000	50,000	001089011530	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: NGUYỄN KHÁNH HÒA

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 12/10/1989

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089011530

Ngày cấp: 23/01/2017

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Thường Lệ, Xã Đại Thịnh, Huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội